

Bản án số: 27/2026/HS-ST.
Ngày 20/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Bà Phạm Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với:

Bị cáo Lê Văn H, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1998, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị O, sinh năm 1979; vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1995, con có 02 người, nhỏ nhất sinh năm 2023; anh, chị, em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, có 01 án tích đã được xóa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Minh C, sinh năm 2000. Có mặt.
- Anh Lê Minh K, sinh năm 2006. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Anh Lê Văn Q, sinh năm 2003. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1973. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1995. Có mặt.

Cùng cư trú: Ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một ống thủy tinh (cọ thủy tinh) bên trong ống có chất màu đen là chất ma túy, loại Methamphetamine .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy và thỏa thuận trước với người bán ma túy tên Bì Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2025, bị cáo Lê Văn H một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83S4 - 8825 (*xe của cha ruột bị cáo là ông Lê Văn H1, sinh năm 1973, nơi cư trú ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long*) đi đến cột mốc lộ giới thuộc ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long để lấy 01 tép ma túy đã được đề sẵn trong 01 bao thuốc lá (không rõ nhãn hiệu) và để lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào bao thuốc lá, sau đó bị cáo ra về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo lấy ma túy đã và bộ dụng cụ gồm 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting đã gỡ bỏ bao nhãn (có nắp đậy màu đỏ được khoét sẵn 02 lỗ); 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng sọc xanh; 01 cái bật lửa (hộp quẹt) không rõ đặc điểm mang ra để dưới mặt nền của nhà bếp, dùng cây kéo màu đen (loại kéo cắt vải) cắt một đầu của tép ma túy, rồi đổ ma túy vào cái nỏ thủy tinh, sau đó dùng bật lửa đốt nóng cho ma túy tan chảy và đưa lên miệng hút 01 đến 02 hơi rồi để bộ dụng cụ xuống nền nhà.

Sau đó, Lê Minh K, sinh năm 2006 (em ruột bị cáo) từ nhà trên đi xuống nhìn thấy và tự lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng hút 01 đến 02 hơi rồi để xuống nền nhà. Tiếp theo, Lê Minh C, sinh năm 2000 (em ruột bị cáo) đi ruộng (soi cá) về nhìn thấy và cũng đến lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng tự hút 01 đến 02 hơi. Cuối cùng, là Lê Văn Q, sinh năm 2003 (em ruột bị cáo) đi làm về cũng đến lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt nóng cái nỏ cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng tự hút 01 đến 02 hơi.

Khi các đối tượng K, C, Q sử dụng chất ma túy của bị cáo, bị cáo có mặt tại hiện trường, nhìn thấy, chứng kiến nhưng không can ngăn mà đồng ý để cho các em ruột của bị cáo sử dụng chung chất ma túy. Lý do bị cáo biết các em ruột của bị cáo từng sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo đồng ý cho sử dụng ma túy chung. Sau đó đến lượt tiếp theo, bị cáo cùng K, Q, C mỗi người lần lượt tự lấy bộ dụng cụ có chất ma túy rồi dùng bật lửa đốt nóng nỏ cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng hút 01 (một) hơi thì hết ma túy.

Ngày 09/9/2025, Công an xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ông Lê Văn H1 sinh năm 1973, nơi cư trú ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long có một số đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành mời Lê Văn H, Lê Minh C, Lê Văn Q, Lê Minh K về trụ sở làm việc. Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bằng que test nhanh, kết quả tất cả đều dương tính với chất ma túy đá (loại Methamphetamine).

Qua làm việc, các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm nêu trên, bị cáo Lê Văn H tự nguyện giao nộp cái nỏ dùng để sử dụng ma túy, Công an lập biên bản, tạm giữ, niêm phong theo quy định (các bút lục 94-99, 162-249);

Ngày 09/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với chất màu đen trong nỏ thủy tinh đã thu giữ của bị cáo Lê Văn H. Tại Bản kết luận giám định số 156/KL-KTHS-KV3 ngày 12/9/2025 của Phòng K1 kết luận: Bên trong 01 ống thủy tinh (cọ thủy tinh) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng. (thể hiện qua các bút lục 06-09)

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 (một) ống thủy tinh (cọ thủy tinh) bên trong ống có chất màu đen nghi là chất ma túy. Đối với các dụng cụ sử dụng ma túy còn lại, sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo đã mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy vứt bỏ bên cạnh bờ ao gần nhà bị bắt nên không giao nộp được (các bút lục 96-99).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo chỉ biết tên thường gọi là “Bi Đen”, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa xác định được thông tin đối tượng để mời làm việc được, khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau (bút lục 156)

Đối với ông Lê Văn H1 là cha ruột của bị cáo, việc bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát 83S4 - 8825 đi mua ma túy, các con của ông H1 gồm bị cáo, C, Q, K đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông thì ông hoàn toàn không hay biết. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H1 là có căn cứ (các bút lục 208-211).

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H2 là vợ bị cáo, việc bị cáo và các đối tượng C, Q, K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì chị H2 không hay biết. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị H2 là có căn cứ (các bút lục 212-213).

Đối với các đối tượng Lê Minh C, Lê Văn Q, Lê Minh K ngày 06/9/2025 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an tỉnh V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định điểm a, khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ (các bút lục 250-255).

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSVLG-KV, ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận: Hành vi của bị cáo đúng nội dung Cáo trạng mô tả, bị cáo thống nhất Bản kết luận giám định số 156/KL-KTHS-KV3 ngày 12/9/2025 của Phòng K1 kết luận. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý

kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa anh Lê Minh C trình bày: Anh là em ruột của bị cáo Lê Văn H. Khoảng 20 giờ đến 22 giờ ngày 06/9/2026 anh có sử dụng chất ma túy của bị cáo là đúng sự thật. Chất ma túy và bộ D sử dụng ma túy là của bị cáo cung cấp, khi anh tự lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, bị cáo có mặt, nhìn thấy, chứng kiến nhưng không can ngăn mà đồng ý để cho anh sử dụng chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy qua một lượt, đến lượt tiếp theo, anh cùng bị cáo, K, Q, mỗi người lần lượt tự lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt nóng cái nỏ cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng hút 01 (một) hơi thì hết ma túy. Anh thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, anh bị Công an xử phạt vi phạm hành chính là đúng. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Lê Văn H1, anh Lê Minh K và anh Lê Văn Q: Đều vắng mặt và làm đơn xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc H2 trình bày: Chị là vợ của bị cáo, việc bị cáo cùng C, Q, K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chị không hay biết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Đinh Thị Mộng C1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại nhà ông Lê Văn H1, ngụ ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Văn H đã có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để tổ chức cho bị cáo và các em ruột của bị cáo tên Lê Minh C, Lê Văn Q, Lê Minh K cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy đem về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông Lê Văn H1 (cha ruột bị cáo), ngụ ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83S4 - 8825 đi đến cột mốc lộ giới thuộc ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long để mua 01 tép ma túy đá và để lại 300.000 đồng trong bao thuốc lá, rồi đi ra về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo lấy ma túy đá và bộ D sử dụng ma túy ra, dùng kéo cắt một đầu của tép ma túy, rồi đổ ma túy vào cái nỏ thủy tinh, bật lửa đốt nóng cho ma túy tan chảy và đưa lên miệng hút 01 đến 02 hơi rồi để bộ dụng cụ xuống nền nhà.

Sau đó, Lê Minh K, sinh năm 2006 (em ruột bị cáo) từ nhà trên đi xuống nhìn thấy và tự lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng hút 01 đến 02 hơi rồi để xuống nền nhà.

Tiếp theo, Lê Minh C, sinh năm 2000 (em ruột bị cáo) đi ruộng (soi cá) về nhìn thấy và cũng đến lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng tự hút 01 đến 02 hơi.

Cuối cùng, Lê Văn Q, sinh năm 2003 (em ruột bị cáo) đi làm về cũng đến lấy bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt nóng cái nõ cho ma túy nóng lên, tan chảy và đưa lên miệng tự hút 01 đến 02 hơi.

Khi K, C, Q sử dụng chất ma túy của bị cáo, bị cáo có mặt tại hiện trường, nhìn thấy, chứng kiến nhưng không can ngăn mà đồng ý để cho các em ruột của bị cáo sử dụng chung chất ma túy, mỗi người sử dụng ma túy 02 lần.

Xét thấy bị cáo cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy cho các em ruột bị cáo tên Lê Minh C, Lê Văn Q, Lê Minh K cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà cha ruột bị cáo là ông Lê Văn H1 diễn ra một cách công khai, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Bị cáo tổ chức cho 03 người (C, Q, K) sử dụng chất ma túy là thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo có 01 án tích. Tại bản án số: 57/2018/HS-ST, ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không biết khắc phục sửa chữa hành vi của mình, để làm người công dân tốt, sống lương thiện, không vi phạm pháp luật, bị cáo không thực hiện được việc này, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tổ chức cho Lê Minh C, Lê Văn Q, Lê Minh K sử dụng trái phép chất ma túy, không có bán ma túy để sinh lời, không có thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Một ống thủy tinh (co thủy tinh) bên trong ống có chất màu đen là chất ma túy, loại Methamphetamine. Vật chứng này được hoàn trả, sau giám định, là chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một ống thủy tinh (co thủy tinh) bên trong ống có chất màu đen là chất ma túy, loại Methamphetamine.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh VL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm